

Số/No.: 385./2026/PHS-PL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 23, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN PHÚ HƯNG (“PHS”)**
Name of organization: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (“PHS”)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/Stock code/Broker code: PHS/022
- Địa chỉ/ Address: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh/ *21st Floor, Phu My Hung Tower, 08 Hoang Van Thai, Tan My Ward, Ho Chi Minh City.*
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472
- E-mail: cbtt_phs@phs.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố các Nghị quyết của Hội đồng quản trị như sau:
According to Circular 96/2020/TT-BTC on guidance for information disclosure in the stock market, PHS sincerely discloses the Resolutions of the Board of Directors as follows:

- Nghị quyết số 03/111_1126/NQ-HĐQT ngày 23/10/2026, Hội đồng Quản trị thông qua gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng Hợp Tác Đài Loan – chi nhánh Offshore;
Resolution No. 03/111_1126/NQ-HĐQT dated October 23, 2026, the Board of Directors passed the renewing credit line with Taiwan Cooperative Bank – Offshore Banking Unit;
- Nghị quyết số 04/111_1126/NQ-HĐQT ngày 23/10/2026, Hội đồng Quản trị thông qua điều kiện chào bán 11 chứng quyền có bảo đảm;
Resolution No. 04/111_1126/NQ-HĐQT dated October 23, 2026, the Board of Directors passed the offering conditions of 11 covered warrants;

- iii. Nghị quyết số 05/111_1126/NQ-HĐQT ngày 23/10/2026, Hội đồng Quản trị thông qua việc sửa đổi nội dung liên quan đến đăng ký mua cổ phần phát hành thêm để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng (“PHL”).

Resolution No. 05/111_1126/NQ-HĐQT dated October 23, 2026, the Board of Directors passed the revision of the previously approved subscription of newly issued shares of Phu Hung Life Insurance Company (“PHL”).

(Chi tiết tham khảo tài liệu đính kèm/ *Further information, please find the attachment*).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS vào ngày 23/10/2026 tại đường dẫn: <https://www.phs.vn>, phần Về PHS, mục Quan hệ cổ đông.

This information was published on PHS's website on October 23, 2026 in the link at <https://www.phs.vn>, tab About PHS, and Investor relation.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:

Attached Document:

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 23/10/2026.
- The Board Resolutions date October 23, 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Ông/ Mr. CHEN CHIA KEN
Tổng Giám đốc
General Director

Số: 03/111_1126/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
(NHIỆM KỲ 2025 - 2028)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/111_1126/BB-HĐQT ngày 23/10/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nghị quyết 2

Hội đồng Quản trị thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng với ngân hàng Hợp Tác Đài Loan – chi nhánh Offshore, chi tiết như sau:

Hạn mức	10.000.000 USD (Mười triệu đô la Mỹ)
Thời hạn vay	Một năm

Điều 2: Tổ chức và Thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- Lưu tại Thư ký Công ty;
- Lưu tại BTKCT.

Thay mặt Hội đồng Quản trị
CHỦ TỊCH

Albert Kwang-Chin Ting

Số: 04/111_1126/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
(NHIỆM KỲ 2025 - 2028)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/111_1126/BB-HĐQT ngày 23/10/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nghị quyết 3

Hội đồng Quản trị thông qua điều kiện chào bán 11 chứng quyền có bảo đảm, chi tiết như sau:

Chứng quyền có bảo đảm 1

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.03.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	23:1 (23 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền

Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng
-------------------------------	--

Chứng quyền có bảo đảm 2

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.04.PHS.C.EU.Cash.11M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	20:1 (20 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 3

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.04.PHS.C.EU.Cash.11M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra

	quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	3.000.000 (Ba triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng đến 4.500.000.000 (Bốn tỷ năm trăm triệu) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 4

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.10.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

P.12
CỘNG
HÒA
PHÚC
MỸ

Chứng quyền có bảo đảm 5

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.03.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 6

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.12.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành

Tỷ lệ chuyển đổi	16:1 (16 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 7

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.04.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

2 - C.
IG TY
PHÂN
KH
HƯNG
P HỒ

Chứng quyền có bảo đảm 8

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.03.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes

Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 9

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.01.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 10

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.03.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 11

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.13.PHS.C.EU.Cash.10M
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn (kiểu Châu Âu)
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng



Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng

Điều 2: Tổ chức và Thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- Lưu tại Thư ký Công ty;
- Lưu tại BTKCT.


Thay mặt Hội đồng Quản trị
CHỦ TỊCH
Albert Kwang-Chin Ting

Số: 05/111_1126/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
(NHIỆM KỲ 2025 - 2028)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/111_1126/BB-HĐQT ngày 23/10/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nghị quyết 4

Hội đồng Quản trị thông qua việc sửa đổi nội dung liên quan đến đăng ký mua cổ phần phát hành thêm để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng ("PHL"), chi tiết như sau:

1. Thông qua việc đăng ký mua 4.200.000 cổ phần PHL phát hành thêm để tăng vốn điều lệ, với giá mua theo mệnh giá. Dự kiến sau khi hoàn tất việc mua số cổ phần phát hành thêm nêu trên, tỷ lệ sở hữu của PHS tại PHL sẽ tăng lên 10,19%.
2. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết các tài liệu có liên quan và tiến hành tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn tất giao dịch.

Điều 2: Tổ chức và Thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- Lưu tại Thư ký Công ty;
- Lưu tại BTKCT.

Thay mặt Hội đồng Quản trị
CHỦ TỊCH

Albert Kwang-Chin Ting